TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **19**/2022/HS-PT
Ngày 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Ông Lê Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Văn T và Bùi Thu T1, phạm tội Đánh bạc, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T và Bùi Thu T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái,

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 17-5-1993 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã TH, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Q sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Thạch Thị H1, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 27-7-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (bản án số 25/HS-ST ngày 27-7-2018), tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04-4-2016 bị Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" (Quyết định số 288/QĐ-XPHC); Ngày 20-01-2017 bị Công an xã TH, huyện Y xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" (Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 20-01-2017); bị bắt ngày 26-01-2022 đến ngày

27-01-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thu T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03-7-1981 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn TL, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Hồng H2, sinh năm 1942 và bà Lương Thị T3, sinh năm 1947; có chồng Phạm Văn T4, sinh năm 1980 và có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 69/QĐ-XPHC ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi "Cầm đồ tại nơi đánh bạc"; Bị tạm giữ ngày 20-01-2022 đến ngày 23-01-2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có các bị cáo **Phạm Văn H3, Hà Chí T5, Phạm Văn T4, Phạm Ngọc T6, Trần Thị H4, Nguyễn Thị M, Đặng Thị T7** không kháng cáo và không bị kháng nghị, đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên trưa ngày 20-01-2022, Bùi Thu T1 cùng chồng là Phạm Văn T4 trú tại Thôn TL, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái gọi điện thoại cho Đặng Thị T7 trú tại thôn K, xã YT, huyện VY, tỉnh Yên Bái là chiều T1 sang nhà T7 chơi. Khi đi T1 rủ thêm Hà Chí T5, Phạm Văn H3 cùng trú tại xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái cùng đi, Hà Chí T5 rủ thêm bạn gái là La Thị T8 trú tại Thôn KH, xã TH, huyện Y, tỉnh Yên Bái đi cùng. Phạm Văn T4 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 21A-06390 của T4 chở mọi người đến nhà T7. Trên đường đi gặp Trần Văn T trú tại Thôn L, xã TH, huyện Y, tỉnh Yên Bái, T4 rủ T đi chơi cùng. Khi đến nhà T7 thì gặp T7 và Nguyễn Thị M trú tại Thôn GN, xã YT, huyện VY, tỉnh Yên Bái đang ở đó. Một lúc sau thì Trần Thị H4 trú tại thôn K, xã YT đến chơi. Trong lúc ngồi chơi nói chuyện, M và T4 rủ mọi người chơi đánh bạc bằng hình thức chơi bài lá, tất cả mọi người đồng ý và cùng nhau đi xuống bếp nhà T7 để chơi, nhưng do đông người nên mọi người thống nhất không đánh bài lá mà chuyển sang hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Trần Văn T lấy quân bài tú lơ khơ có sẵn ở bếp nhà Thu cắt thành 04 quân vị rồi cùng mọi người ngồi xuống chiếu trải trên nền bếp để đánh bạc. Quy ước mỗi lần xóc cái là một ván, mỗi người chơi đặt cược thấp nhất 50.000 đồng/01 ván. Riêng La Thị T8 ra sân chơi, ngồi xem điện thoại không tham gia đánh bạc.

Khi bắt đầu đánh bạc Trần Văn T là người cầm cái, được khoảng 30 phút thì chuyển cho Phạm Văn H3 cầm xóc cái, trong lúc mọi người đang đánh bạc thì có Phạm Ngọc T6 trú tại thôn Gốc Nhội, xã YT, huyện VY đến và tham gia đánh bạc

cùng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng trên đang đánh bạc sát phạt nhau thì bị Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếu nhựa màu trắng xanh, 01 bát sứ (đã bị vỡ), 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ, 16.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó 5.800.000 đồng thu tại chiếu bạc, Phạm Văn T4 tự giao nộp 4.050.000 đồng, Trần Thị H4 tự giao nộp 200.000 đồng, Nguyễn Thị M tự giao nộp 5.650.000 đồng, Hà Chí T5 tự giao nộp 300.000 đồng). Quá trình bắt quả tang Trần Văn T lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, đến ngày 26-01-2022 thì ra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.350.000 đồng (trong đó 5.800.00 đồng thu tại chiếu bạc và 4.550.000 đồng do các bị cáo tự nguyện giao nộp).

Tại bản kết luận giám định số: 160/KLGĐ ngày 17/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "Toàn bộ số tiền 16.000.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 10-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm tù về tội "Đánh bạc". Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 26-01-2022 đến ngày 27-01-2022).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thu T1 08 (tám) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20-01-2022 đến ngày 23-01-2022).

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo:

- **Phạm Văn H3:** 08 tháng tù và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

- Hà Chí T5: 09 tháng tù và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.00 đồng;

- **Phạm Văn T4:** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

- **Trần Thị H4:** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

- **Phạm Ngọc T6:** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

- **Đặng Thị T7:** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

- **Nguyễn Thị M:** 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

Đồng thời quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 19-5-2022, bị cáo Trần Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 19-5-2022, bị cáo Bùi Thu T1 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 25-7-2022, bị cáo T1 đã xuất trình và giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm 01 biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VY đối với khoản tiền phạt 10.000.000,đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T rút toàn bộ nội dung kháng cáo;

Bị cáo Bùi Thu T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 342; 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn T; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Bùi Thu T1 được hưởng án treo; các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Bùi Thu T1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T và Bùi Thu T1 làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T rút toàn bộ nội dung kháng cáo do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết đình đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T theo quy định tại các Điều 342; 348 và 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định của bản án sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 10-5-

2022 của Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Trần Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thu T1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20-01-2022, tại nhà ở của Đặng Thị T7 thuộc Thôn K, xã YT, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Bùi Thu T1 cùng với Trần Văn T và 7 bị cáo khác trong vụ án là Phạm Văn H3, Hà Chí T5, Phạm Văn T4, Phạm Ngọc T6, Trần Thị H4, Nguyễn Thị M và Đặng Thị T7 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Xóc đĩa", với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.350.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thu T1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo và đồng phạm về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định đây là trường hợp phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Thu T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và tình tiết có "Mẹ đẻ là người được tặng Huân chương kháng chiến" là tình tiết giam nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng; ngoài ra bị cáo T1 có đặc điểm nhân thân là người từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Cầm đồ nơi đánh bạc" đã được xóa tiền sự. Việc nhận định và quyết định như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Thu T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Bùi Thu T1 phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo; có mẹ đẻ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt 10.000.000,đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm đã thể hiện rõ ý thức ăn năn hối cải, tự giác chấp hành án của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng thêm cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà vẫn đảm bảo việc cải tạo giáo

dục đối với bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của nhà nước ta. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Thu T1 cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Việc sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trường đã rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Kháng cáo của bị cáo Bùi Thu T1 được chấp nhận nên bị cáo T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 342; Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Văn T. Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 10-5-2022 của Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đối với Trần Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thu T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 10-5-2022 của Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về quyết định đối với Bùi Thu T1 như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thu T1 **06 (Sáu)** tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28-7-2022).

Giao bị cáo Bùi Thu T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Bùi Thu T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước (xác nhận đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/0000806 ngày 24-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VY, tỉnh Yên Bái).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn T, Bùi Thu T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện VY ;
- VKSND huyện VY;
- TAND huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- UBND xã C, huyện Y;
- Bị cáo Trường;
- Bị cáo T1;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Quân